

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – TUYÊN QUANG**

Bản án số: **277/2026/HNGĐ-ST**

Ngày 08/5/2026

V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vương Thị Lan**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vương Minh Tân**

2. Bà **Lý Thị Nhân**

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Tuyên Quang, Toà án nhân dân Khu vực 1 – Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 460/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2026/QĐXXTS-HNGĐ ngày 24/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2026/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2026 giữa:

** Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị M**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

** Bị đơn:* Anh **Nguyễn H T**, sinh năm 1993

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 6, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.

Hiện đang thi hành án tại Đội 25, Phân trại số 2 – Trại giam Yên Hạ, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Trần Thị M khai:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn H T có đăng ký kết hôn hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 do UBND phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 22/02/2018. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng

quan điểm sống, vợ chồng từ lâu không có tiếng nói chung, không còn chia sẻ gì với nhau, tháng 7/2024 anh Tiếp phải đi thi hành án phạt tù tại Trại giam Yên Hạ, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Mùi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn H T.

Về con chung: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn H T có hai con chung là Trần Nguyễn Hà Vi, sinh ngày 10/12/2010 và Nguyễn Huy Phương, sinh ngày 22/5/2020. Chị Mùi đề nghị Tòa án giao các con chung cho chị Mùi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục sau ly hôn. Không yêu cầu anh Tiếp phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và vay nợ: Chị Mùi xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn H T không tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tại bản tự khai, anh Nguyễn H T khai như sau: Anh Tiếp và chị Mùi tổ chức cưới năm 2010, đến năm 2018 thì đăng ký kết hôn. Anh Tiếp và chị Mùi có hai con chung, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2020, các con của anh chị ở với chị Mùi từ khi sinh ra; Anh Tiếp đề nghị Tòa án giao cho anh Tiếp được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Nguyễn Hà Vi, do hiện đang thi hành án phạt tù nên anh Tiếp nhờ mẹ đẻ anh Tiếp chăm sóc con. Anh Tiếp và chị Mùi không có tài sản gì chung.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 1- Tuyên Quang tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Trần Nguyễn Hà Vi; Xác minh đối với mẹ đẻ của anh Nguyễn H T là bà Vũ Thị Dương về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và vay nợ của vợ chồng chị Trần Thị M và anh Nguyễn H T, kết quả xác minh như sau:

Tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chung ngày 19/3/2026, cháu Trần Nguyễn Hà Vi trình bày: Hiện nay cháu Vi đang học lớp 10A trường THPT Nguyễn Văn Huyền và ở cùng với ông bà nội tại tổ dân phố 6, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang, hàng ngày cháu Vi tự đi học và tự chăm sóc sinh hoạt cá nhân, bố cháu Vi là anh Nguyễn H T đang đi thi hành án phạt tù, nếu bố mẹ ly hôn cháu Vi có nguyện vọng ở với mẹ và ông bà nội.

Tại biên bản xác minh ngày 19/3/2026 với bà Dương là mẹ đẻ của anh Nguyễn H T, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang. Bà Dương cung cấp thông tin như sau: Anh Nguyễn H T và chị Trần Thị M kết hôn với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Minh Xuân vào năm 2018. Sau khi kết hôn xong anh Tiếp chị Mùi về sống chung cùng vợ chồng bà Dương tại Tổ dân phố 6, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng anh Tiếp chị Mùi chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2024 anh Tiếp đi chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và chị Mùi mới làm đơn xin ly hôn. Nay chị Mùi có đơn xin ly hôn với anh Tiếp thì bà Dương không có ý kiến gì vì vấn đề này do anh Tiếp và chị Mùi tự quyết

định. Anh Tiếp chị Mùi có hai người con chung là Trần Nguyễn Hà Vi, sinh ngày 10/12/2010 hiện đang học lớp 10 tại Trường THPT Nguyễn Văn Huyền và cháu Nguyễn Huy Phương sinh ngày 22/5/2020 đang học mầm non tại Trường Mầm non Hoa Sen. Hiện nay hai cháu vẫn đang sống cùng mẹ là chị Trần Thị M và vợ chồng bà Dương ở tổ dân phố 6, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi anh Tiếp, chị Mùi xảy ra mâu thuẫn thì các cháu cũng vẫn ở cùng với ông bà nội và mẹ đẻ là chị Trần Thị M. Quá trình sinh sống cùng vợ chồng bà Dương anh Tiếp chị Mùi không có tài sản chung gì và cũng không có nợ chung.

* Tại phiên tòa:

- Chị Trần Thị M trình bày: Chị Mùi giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX giải quyết cho chị Trần Thị M ly hôn anh Nguyễn H T; Giao các con chung của chị Mùi và anh Tiếp là Trần Nguyễn Hà Vi, sinh ngày 10/12/2010 và Nguyễn Huy Phương, sinh ngày 22/5/2020 cho chị Mùi trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục sau ly hôn. Từ khi sinh ra các con chung của chị Mùi đều ở cùng chị Mùi và mẹ đẻ của anh Tiếp tại tổ dân phố 6, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang. Nhưng hiện nay mẹ đẻ của anh Tiếp bị bệnh ung thư, sức khỏe yếu không hỗ trợ chị Mùi chăm sóc, nuôi dạy con nữa nên từ ngày 22/4/2026 chị Mùi đã đưa con về sinh sống với bố mẹ đẻ của chị Mùi tại tổ dân phố 19, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang, chị Mùi xác định bản thân có công việc và thu nhập ổn định, ngoài ra có sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ trong việc chăm sóc nuôi dưỡng con.

- HĐXX công bố các tài liệu chứng cứ do đương sự giao nộp và do Tòa án thu thập, đơn xin xét xử vắng mặt của anh Nguyễn H T.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị M về việc giải quyết cho chị Mùi ly hôn anh Nguyễn H T, giao con chung là Trần Nguyễn Hà Vi, sinh ngày 10/12/2010 và Nguyễn Huy Phương sinh ngày 22/5/2020 cho chị Mùi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau ly hôn. Anh Nguyễn H T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

- Chị Trần Thị M phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

- Tuyên quyền kháng cáo bản án của chị Trần Thị M và anh Nguyễn H T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét nội dung đơn khởi kiện, Bản tự khai của đương sự, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải tại Tòa án và Đơn xin xét xử vắng mặt của bị đơn các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án “*Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình*”, bị đơn có địa chỉ tại phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Tuyên Quang theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; **khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025, sửa đổi bổ sung Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.**

Các đương sự đã được Tòa án triệu tập họp lệ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

- Về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ gồm các tài liệu do nguyên đơn giao nộp và các tài liệu do Tòa án thu thập. Nguyên đơn không có ý kiến gì về các tài liệu tòa án công bố tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, bị đơn không giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ gì.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn H T, giao con chung là Trần Nguyễn Hà Vi, sinh ngày 10/12/2010 và Nguyễn Huy Phương, sinh ngày 22/5/2020 cho chị Mùi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau ly hôn.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn và kết quả xác minh thu thập chứng cứ của Tòa án với bà Vũ Thị Dương (mẹ đẻ của bị đơn anh Nguyễn H T) cho thấy: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn H T có đăng ký kết hôn hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 do UBND phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 22/02/2018. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại tổ dân phố 6, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang. Anh Nguyễn H T phạm tội và phải đi thi hành án phạt tù từ tháng 7/2024, hiện đang thi hành án phạt tù tại trại giam Yên Hạ. Do mâu thuẫn vợ chồng và không còn tình cảm nên chị Mùi làm đơn khởi kiện ly hôn anh Tiếp. Xét thấy, mục đích hôn nhân của chị Mùi và anh Tiếp là cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc không đạt được. Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mùi về việc giải quyết cho ly hôn anh Tiếp.

Chị Trần Thị M và anh Nguyễn H T có hai con chung là Trần Nguyễn Hà Vi, sinh ngày 10/12/2010 và Nguyễn Huy Phương, sinh ngày 22/5/2020. Theo lời khai của nguyên đơn, kết quả xác minh cho thấy, hiện nay anh Tiếp đang phải thi hành án phạt tù nên không đảm bảo việc trực tiếp nuôi con. Chị Mùi có sức khỏe, lao động

bình thường, có công việc, có thu nhập và nơi ở hợp pháp đảm bảo cho việc trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Xét thấy, trẻ nhỏ cần sự gần gũi quan tâm sát sao của cha mẹ mới đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần nên về xét mọi phương diện thực tế và căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, trên cơ sở lợi ích của con HĐXX xét thấy giao các con chung của chị Mùi và anh Tiếp cho chị Mùi trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục là đảm bảo về điều kiện sống, sinh hoạt, học tập và tâm lý của các cháu. Do vậy, đối với yêu cầu giao con chung là Trần Nguyễn Hà Vi và Nguyễn Huy Phương cho chị Mùi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục sau ly hôn là phù hợp với điều kiện thực tế và đúng căn cứ theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Trần Thị M không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị M không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí. Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí của vụ án nhưng được trừ vào số tiền chị Trần Thị M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001801 ngày 19/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, chị Trần Thị M đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 266; Điều 227; Điều 228, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025 sửa đổi bổ sung Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị M:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị M ly hôn anh Nguyễn H T.

Về con chung: Giao con chung là Trần Nguyễn Hà Vi, sinh ngày 10/12/2010 và Nguyễn Huy Phương, sinh ngày 22/5/2020 cho chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục sau ly hôn. Anh Nguyễn H T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí của vụ án nhưng được trừ vào số tiền chị Trần Thị M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001801 ngày 19/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, chị Trần Thị M đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn H T không phải chịu án phí của vụ án.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/5/2026, anh Nguyễn H T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự" /.

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 1- Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- UBND phường Minh Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lý Thị Nhân – Vương Minh Tân

Vương Thị Lan

